

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-PT

Ngày 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn M Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị D và các đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B Giang, tỉnh Hải Dương

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị D - Sinh năm 1973. Nơi sinh: Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị T1; có chồng và 03 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 26/HSST ngày 05/7/1996 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (Số tiền dùng đánh bạc là 1.543.000đ). Bản án số 39/2017/HS-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương, xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 17/5/2018, D chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 11/9/2021 Đ2 ngày 17/9/2021

chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương Đ2 nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991; Nơi sinh: Huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Đ3 Thị L; có vợ và 02 con; Tiền án: Bản án số 117/2019/HSST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử phạt 03 năm tù (được trừ 02 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam) về tội Đánh bạc. Bản án phúc thẩm số 346/2020/HSPT ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo, xử phạt T 24 tháng tù (được trừ 02 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam) về tội Đánh bạc. Nguyễn Văn T được hoãn thi hành án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 62/QĐ-XPVPHC ngày 19/3/2014 của Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau. Quyết định số 96/QĐ-XPHC ngày 24/8/2016 của Công an huyện Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau. Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 31/5/2018 của Công an huyện Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 11/9/2021 Đ2 ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương Đ2 nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Phương L - Sinh năm 1992. Nơi sinh: Tỉnh A; Nơi cư trú: Khu V, phường M thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng G và bà Vũ Thị S; Có chồng là Phạm Thanh T; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 601/QĐ-XPHC ngày 24/3/2021 của Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 11/9/2021 Đ2 ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương Đ2 nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn TH - Sinh năm 1986. Nơi sinh: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu đô thị T – khu dân cư L, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc Tr (Nguyễn Văn Tr) và bà Phạm Thị B, có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 45/2017/HS-ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), xử phạt 10 tháng 02 ngày tù về tội Gây rối trật tự công cộng, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2016 Đ2 13/4/2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 13/4/2017. Ngày 10/11/2017 TH chấp hành xong toàn bộ bản án. Bản án số 67B/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội Đánh bạc (hành vi đánh bạc xảy ra ngày 27/6/2019) (bị cáo TH kháng cáo – Bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 17/11/2008 của Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt vi phạm hành

chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi gây rối trật tự công cộng. Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 20/8/2011 của Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về, hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 11/9/2021 Đ2 ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương Đ2 nay. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

1. **Vũ Quốc Đ** - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. **Nguyễn Văn TH1** - Sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu dân cư B, phường A, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn Đ2** - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. **Trần Văn B** - Sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu dân cư N, phường Ch, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. **Nguyễn Văn T2** - Sinh năm 1985. ĐKKHKT: Số 36/83 khu tập thể H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số - Chung cư X, phường X, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. **Phạm Thị Thanh H** - Sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 14/31 V phường Ng, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ2 vụ án:

- Ông Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 8 đường Q khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Vũ Xuân Đ3, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn A, xã H huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Đinh Văn T3, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện T, tỉnh Ninh B. Vắng mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/9/2021, Nguyễn Thị D cùng chồng là ông Nguyễn Hữu H2 ở nhà tại địa chỉ số 8 đường Quang Trung, khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nhà ở thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1959 ở đường Bưởi, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, ông T3 cho vợ chồng D thuê từ năm 2019). Khoảng 15 giờ cùng ngày, Vũ Quốc Đ và anh Vũ Xuân Đ3 Đ2 nhà D chơi rồi ở lại ăn cơm tối cùng gia đình. Sau khi ăn uống xong, ông H2

cùng con trai đi lên phòng trên tầng 2 ngủ, còn D, Đ và anh Đ3 ngồi chơi, uống nước tại phòng khách. Khoảng 23 giờ cùng ngày có Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn M, anh Đinh Văn T3 Đ2 ngồi chơi. Đ2 khoảng hơn 01 giờ ngày 11/9/2021 tiếp tục lần lượt có Nguyễn Văn TH, Phạm Thị Thanh H, anh Trần Văn M, sinh năm 1989 ở thôn A, phường Hi, thị xã K và anh Đinh Văn Kh, sinh năm 1986 ở khu dân cư T, phường Th, thị xã K, tỉnh Hải Dương Đ2. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Phạm Bá T, Nguyễn Văn Đ2, Trần Văn B, Nguyễn Văn T2 rủ nhau Đ2 nhà D để đánh bạc. Nguyễn Văn Đ2 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hồng Hải, sinh năm 1979 ở Nguyễn Trãi 2, phường S, thành phố Chí L là lái xe taxi chở cả nhóm Đ2 nhà D (anh H không biết Đ2 thuê chở Đ2 nhà D để đánh bạc). Anh H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Misubishi loại Xpander BKS 34A ... chở cả nhóm Đ2 nhà D, sau đó anh H ngồi bên ngoài đợi. Trong lúc ngồi uống nước thì Đ, TH1, L, T, TH, Thu, Đ2, B, T2 cùng rủ nhau chơi đánh bạc xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. D đồng ý rồi lấy bát, đĩa sứ từ trong bếp ra đưa cho T, đồng thời thu của Thu, TH1, T2, B và một người (hiện không xác định được là ai) mỗi người 500.000đ tiền hồ. T dùng kéo cắt 04 quân vị từ quân bài chắn mặt ngoài màu đỏ, mặt trong màu trắng có sẵn ở nhà D để làm công cụ đánh bạc. Khoảng hơn 02 giờ cùng ngày T, Đ, TH1, L, TH, Thu, Đ2, B, T2 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”. Cách thức chơi như sau: Người cầm cái cho 4 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc nhiều lần sau đó đặt xuống, người chơi tùy ý đặt tiền bên chắn hoặc bên lẻ, mức độ sát phạt thấp nhất là 500.000đ, không quy định mức cao nhất. Khi mở bát nếu 4 hoặc 2 quân vị cùng màu thì người đặt bên chắn TH bằng số tiền đã đặt, còn người đặt bên lẻ thua mất số tiền đã đặt và ngược lại. Người cầm cái có trách nhiệm thu tiền của người thua và trả tiền cho người TH. Khi đánh bạc T là người xóc cái, Đ, TH1, L, TH, Thu, Đ2, B, T2 tham gia đặt cửa, D, H cùng với anh Đ3, anh M, anh T3, anh M, anh Khúc ngồi xem đánh bạc. Vũ Quốc Đ tham gia đánh bạc được một lúc thì bị thua hết tiền nên hỏi vay D, D đồng ý cho Đ vay 50.000.000đ để Đ tiếp tục đánh bạc. Trong lúc ngồi xem các đối tượng đánh bạc, H lấy trên kệ ti vi nhà D bộ bài tú lơ khơ, rồi lọc lấy 4 quân gồm 3 cơ, 3 tép, 4 cơ, 4 tép đặt 4 quân bài làm 4 cửa “bảng vị” để chơi đánh bạc với ai có nhu cầu. Cách thức chơi “bảng vị” như sau: Căn cứ vào kết quả xóc cái của T, người chơi có thể đặt cửa tại một trong 4 cửa (mỗi cửa tương đương với 01 quân bài của H). Nếu trong ván đó khi mở bát kết quả về cửa lẻ và có 3 quân vị cùng màu đỏ (mặt ngoài) thì người chơi đặt tiền ở cửa quân 3 tép TH, nếu 3 quân vị cùng màu trắng (mặt trong) thì người chơi đặt tiền ở cửa quân 3 cơ TH và được H trả gấp 3,5 lần số tiền đã đặt; nếu kết quả về cửa chắn và có 4 quân vị cùng màu đỏ (mặt ngoài) thì người chơi đặt tiền ở cửa quân 4 tép TH, nếu 4 quân vị cùng màu trắng (mặt trong) thì người chơi đặt tiền ở cửa quân 4 cơ TH và được H trả gấp 10 lần số tiền đã đặt, những người chơi đặt tiền ở cửa khác là người thua và mất số tiền đã đặt. Khi thấy H đặt bảng vị, Đ tham gia đặt cược với H 01 ván (ở cửa 3 cơ) với số tiền là 5.000.000đ, Đ bị thua, B đặt cược với H 01 ván (ở cửa 3 cơ) với số tiền 500.000đ, B bị thua, H TH được số tiền 5.500.000đ và không chơi nữa, tiếp tục ngồi xem mọi người đánh bạc. Cứ như vậy, các bị cáo đánh bạc Đ2

khoảng 03 giờ 50 phút ngày 11/9/2021 thì bị phát hiện bắt quả tang và thu vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: D thu số tiền hồ là 2.500.000đ (nằm trong số tiền thu trên CH2 bạc); Tổng số tiền các bị cáo đánh “xóc đĩa” là 771.910.000đ gồm 717.410.000đ (nằm trong số tiền thu trên CH2 bạc) và tiền đánh “bằng vị” là 6.090.000đ (nằm trong số tiền thu trên CH2 bạc). Trong đó: Đ khai có 60.000.000đ dùng đánh bạc bị thua hết nên vay D 50.000.000đ dùng đánh bạc (tổng Đ dùng đánh bạc là 110.000.000đ), khi bị bắt bị thua nên trên người còn 1.500.000đ; TH1 có 9.500.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ, còn 9.000.000đ dùng đánh bạc bị thua hết; L có 225.000.000đ, dùng 20.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt L đang TH trên người có 244.500.000đ; T có 1.000.000đ không dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc một số người cho T 4.400.000đ (không xác định được ai cho), khi bị bắt T có 5.400.000đ; TH có 71.500.000đ, dùng 20.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, bị thua nên trên người còn 58.500.000đ, trong đó có 7.000.000đ dùng đánh bạc; H có 590.000đ dùng hết đánh bạc, khi bị bắt TH bạc 5.000.000đ, toàn bộ số tiền 6.090.000đ H đã vút xuống CH2 bạc; Thư có 20.000.000đ dùng hết đánh bạc và đã nộp 500.000đ tiền hồ cho D, khi bị bắt Thư đang bị thua và đã vút hết số còn lại xuống CH2; Đ2 có 4.000.000đ dùng hết đánh bạc, khi bị bắt còn 2.100.000đ; B có 7.500.000đ, sử dụng 3.000.000đ đánh bạc bị thua (nộp 500.000đ tiền hồ cho D còn 2.500.000đ), khi bị bắt thu trên người 4.500.000đ không dùng đánh bạc; T2 có 2.300.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ còn 1.800.000đ dùng để đánh bạc và bị thua hết.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 10/KL-GĐ ngày 08/01/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/9/2021 và tại thời điểm giám định bị can Phạm Bá Th bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid; Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/9/2021 bệnh ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 14/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định số 01/QĐ-VKS áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Th; Ngày 15/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã tách hành vi đánh bạc của bị can Thư và quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can để thi hành quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, khi nào bị can khỏi bệnh xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ Điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D; Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn TH, Nguyễn Thị Phương L; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, T, TH, L; Điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với T, TH. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D,

T, L, TH, H; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Về tội danh: T2 bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc” và **01 (một)** năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **04 (bốn)** năm **04 (bốn)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với **24** tháng tù, được trừ đi 02 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam tại Bản án hình sự phúc thẩm số 346/2020/HS-PT ngày 10/7/2020 của TAND cấp cao tại Hà Nội về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **06 (sáu)** năm **01 (một)** tháng **09 (chín)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương L **48 (bốn mươi tám)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TH **42 (bốn mươi hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

Ngoài ra bản án còn T2 và tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong các ngày 27 và 28/4/2022; Ngày 03 và 04/5/2022 các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo và gia đình đã cung cấp thêm các biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm, tiền phạt, bị cáo L cung cấp thêm giấy xác nhận, giấy khen trong hoạt động từ thiện tại Quảng ninh và được MTTQ tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen, bị cáo TH có thành tích cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra mở rộng đấu tranh tội phạm về ma túy, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống covid ở địa phương. Tất cả các bị cáo đều giữ nguyên nội D kháng cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 02 năm tù về tội Đánh bạc, 01 năm tù về tội Gá bạc, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 03 năm tù. Xử phạt Nguyễn Văn T 3 năm 10 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt với **24** tháng tù, được trừ đi 02 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam tại Bản án hình sự phúc thẩm số 346/2020/HS-PT ngày 10/7/2020 của TAND cấp cao tại Hà Nội về tội “Đánh bạc”, buộc bị

cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **05 (năm) năm 07 (bảy) tháng 09 (chín)** ngày tù; xử phạt Nguyễn Thị Phương L 45 tháng tù về tội Đánh bạc; Nguyễn Văn TH 36 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội D: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ Đ2 03 giờ 50 phút sáng ngày 11/9/2021, tại nhà số 08 đường Q, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị D có hành vi sử dụng nơi ở do mình quản lý, chuẩn bị công cụ, thu 2.500.000đ tiền hồ và cho Vũ Quốc Đ vay 50.000.000đ để Đ và cho Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn TH, Nguyễn Văn Đ2, Trần Văn B, Phạm Thị Thanh H, Nguyễn Văn T2 đánh bạc trái phép sát phạt tiền lẫn nhau dưới hình thức đánh "xóc đĩa" và "bảng vị" thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Số tiền bị cáo D thu tiền hồ là 2.500.000đ; Tổng số tiền các bị cáo Đ, TH1, L, T, TH, Đ2, B, T2 sử dụng chơi "xóc đĩa" là 771.910.000đ và số tiền các bị cáo Đ, H, B chơi "bảng vị" là 6.090.000đ, tổng cộng là 780.500.000đ. Cấp sơ thẩm đã xét xử đối với Nguyễn Thị D về tội Gá bạc theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm, các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn TH và các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Về tội danh, các bị cáo không kháng cáo nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt, HĐXX xét thấy:

[3.1] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng thống nhất ý chí trong việc chơi bạc, không có người đề xuất và không có sự phân công vị trí, vai trò cụ thể của từng bị cáo do đó xác định chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thị D cho bị cáo Vũ Quốc Đ vay 50.000.000đ để đánh bạc và dùng nơi ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc có thu tiền hồ với số tiền là 2.500.000đ nên bị cáo được xác định là đồng phạm về tội Đánh bạc với vai trò giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội Gá bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T là người chuẩn bị quân bài và là người xóc cái nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH đánh bạc với tổng số tiền lớn trên 50.000.000đ đều giữ vai trò là người thực hành.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án và đã được xóa án tích, từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Riêng bị cáo L có 01 tiền sự: Quyết định số 601/QĐ-XPHC ngày 24/3/2021 của Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đang chấp hành Bản án phúc thẩm số 346/2020/HSPT ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chưa được xóa án tích, Đ2 nay bị cáo lại phạm tội do lỗi cố ý do vậy bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngày 01/9/2021, bị cáo Nguyễn Thị D đã tố giác tội phạm và giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt giữ, khởi tố đối tượng Vũ Đình T3 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Quyết được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang năm 2004; Bị cáo Nguyễn Văn TH có bố đẻ là ông Nguyễn Quốc Tr được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang năm 2001 nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xác định vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo D, L, T, TH đã nộp tiền phạt và tiền án phí đầy đủ như bản án cấp sơ thẩm đã T2, thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành tốt về pháp luật của các bị cáo. Ngoài ra bị cáo TH trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực ủng hộ địa phương với số tiền 10.000.000đ trong công tác phòng chống dịch bệnh covid. Tích cực cung cấp thông tin giúp Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới có lợi cho các bị cáo nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính bị cáo lại phạm tội nên mức hình phạt giảm cho bị cáo sẽ ít hơn các bị cáo khác. Từ phân tích trên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 25/4/2022 của TAND huyện B đối với bị cáo D, T, L, TH theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt chính.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội D khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số **31/2022/HS-ST** ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH về phần hình phạt chính.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321 Điểm s, Điểm t khoản 1 Điều 51, 54, 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D 02 (hai)** năm tù về tội “Đánh bạc” và **01 (một)** năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 03 (ba)** năm **10 (Mười)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với **24** tháng tù, được trừ đi 02 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam tại Bản án hình sự phúc thẩm số 346/2020/HS-PT ngày 10/7/2020 của TAND cấp cao tại Hà Nội về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **05 (năm) năm 07 (bảy) tháng 09 (chín)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương L 45 (bốn mươi lăm)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điểm s, t khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn TH 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn TH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các nội D khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện B;
- Cơ quan THAHS - CA huyện B;
- Bộ phận HSNV - CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân